

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu và uốn ván nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu và uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

Trên 95% trẻ 8 tuổi tại cộng đồng và học sinh lớp 3 thuộc các địa phương triển khai được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td).

Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

##### 1. Phạm vi triển khai

Toàn bộ các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Lưu ý ưu tiên các xã có tỷ lệ tiêm chủng thường xuyên đạt thấp hoặc nguy cơ xảy dịch như vùng sâu, vùng xa, vùng biệt lập, vùng giáp ranh giữa các địa phương, khu công nghiệp.

##### 2. Đối tượng

- Trẻ đi học: Tất cả học sinh học lớp 3, niên khóa 2022-2023.

- Trẻ không đi học/tại cộng đồng (sinh từ 01/01/2014-31/12/2014).

*Lưu ý:* KHÔNG tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 1 tháng trước ngày tiêm chiến dịch.

*Bảng 1: Dự kiến đối tượng tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td)*

<i>TT</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Dự kiến số lượng đối tượng (trẻ)</i>
1	TP Đông Hà	2.027
2	TX Quảng Trị	495
3	Vĩnh Linh	1.705
4	Gio Linh	1.483
5	Hướng Hóa	2.477
6	Đakrông	1.120

7	Cam Lộ	930
8	Triệu Phong	1.437
9	Hải Lăng	1.366
<b>Cộng</b>		<b>13.040</b>

**3. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 16/02/2023 và hoàn thành trước ngày 20/02/2023.

#### **4. Hình thức triển khai**

Nhằm đạt được các mục tiêu của chiến dịch, cần xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với đặc thù ở từng huyện, thị xã, thành phố. Đối với vùng có tỷ lệ tiêm chủng thấp, nhiều trẻ bị bỏ sót hoặc trẻ ở vùng dân cư lưu động/di cư mới lập nghiệp từ nơi khác tới... cần xây dựng kế hoạch chi tiết, lập bản đồ/sơ đồ địa bàn, tìm kiếm tích cực, đăng ký quản lý đối tượng, truyền thông huy động tham gia và bố trí các điểm tiêm chủng phù hợp về thời gian, địa điểm.

Hình thức triển khai bao gồm:

- Tổ chức tiêm chủng cố định: trường tiểu học và trạm y tế.
- Tổ chức các điểm tiêm chủng lưu động: ở vùng nguy cơ, vùng xa khó tiếp cận thực hiện theo phương thức cuốn chiếu theo địa bàn. Đội lưu động đến tại từng thôn bản hoặc một vài thôn bản gần nhau vào cùng 1 điểm tiêm (cụm thôn bản).

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Tuyên truyền và huy động cộng đồng**

##### ***1.1. Trước đợt triển khai tiêm vắc xin***

Nội dung: Mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng và đối tượng mục tiêu của đợt tiêm bổ sung vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td), tác dụng, lợi ích của vắc xin, phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng.

Đối tượng đích: Mọi thành viên liên quan tổ chức thực hiện tiêm vắc xin, người dân.

Hình thức:

- Đăng tải trên báo, đài.
- Truyền thông trực tiếp thông qua lãnh đạo cộng đồng, cán bộ y tế, các cộng tác viên và giáo viên ở các trường tiểu học, các lãnh đạo tổ chức tôn giáo...
- Gửi giấy mời thông báo đến các đối tượng.

##### ***1.2. Trong đợt triển khai tiêm vắc xin***

Nội dung: Lợi ích của tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td), các phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng, đối tượng, thời gian, địa điểm cụ thể.

Đối tượng đích chủ yếu: Gia đình có đối tượng trẻ 8 tuổi ở cộng đồng, giáo viên, học sinh, đối tượng học sinh lớp 3 ở các trường học.

Hình thức:

- Truyền thông trực tiếp thông qua cộng tác viên y tế, giáo viên tại các trường học triển khai tiêm vắc xin.

- Phát thanh tại địa phương bằng tiếng phổ thông, dân tộc.

### **1.3. Đơn vị thực hiện**

*Tuyến tỉnh, huyện:* Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm y tế huyện tổ chức thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh, đài truyền hình, đài truyền thanh, báo chí để để người dân biết về sự cần thiết đi tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

*Tuyến xã, phường:* Thông báo hằng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

*Trạm Y tế xã/phường phối hợp các trường tiểu học:* thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td), gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

## **2. Điều tra và đăng ký đối tượng**

### **2.1 Phương thức điều tra đối tượng**

Điều tra đối tượng là một bước quan trọng bắt buộc chuẩn bị chiến dịch để hạn chế tối đa trẻ bị bỏ sót. Sử dụng các biểu mẫu để thống kê danh sách trẻ đối tượng cần tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td).

Lưu ý: Các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tổ chức chiến dịch vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối.

Phương thức điều tra:

- Điều tra trong trường học: Lập danh sách theo lớp đối với trẻ đang đi học. Cần trao đổi với Ban giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai với trạm y tế, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp.

- Điều tra tại cộng đồng: Trẻ 8 tuổi tại cộng đồng không đi học theo tổ/ấp/thôn bản với sự hỗ trợ của Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn trên địa bàn. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư mới chuyển tới.

Chú ý: Nếu cần thiết có thể huy động sự hỗ trợ của mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để phát hiện và lập danh sách trẻ, tránh bỏ sót trẻ đối tượng vùng nguy cơ cao.

Thời gian hoàn thành: Trước khi thực hiện chiến dịch ít nhất 3 tuần.

### **2.2. Nhân lực thực hiện**

Phối hợp Ban giám hiệu các trường ở địa bàn để bố trí các giáo viên tham gia thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh theo từng lớp.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo việc điều tra đối tượng; cán bộ Trạm y tế và y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng

thôn/khu phố/bản, cán bộ hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh phối hợp thực hiện việc điều tra đối tượng.

Sử dụng biểu mẫu biểu mẫu để thống kê danh sách trẻ đối tượng cần tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) (*phụ lục 1, 2*).

+ Đối tượng là học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học.

+ Đối tượng trẻ 8 tuổi ở cộng đồng, trẻ bỏ học hoặc không đi học: Cán bộ y tế phối hợp với cộng tác viên cơ sở thực hiện điều tra tại nhà ghi chép và đăng ký vào danh sách theo địa bàn thôn/bản, kể cả đối tượng vắng lai không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian chiến dịch.

### **2.3. Trạm y tế các xã, phường, thị trấn**

Tổ chức thực hiện điều tra theo các nội dung sau:

- Điều tra trong trường học: Tất cả học sinh học lớp 3, niên khóa 2022-2023.

- Điều tra tại cộng đồng (trẻ không đi học): trẻ sinh từ 01/01/2014-31/12/2014.

- Đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Xác định các vùng nguy cơ cao:

+ Địa bàn có các ca bệnh hoặc tử vong do uốn ván hoặc bạch hầu được báo cáo trong các năm trước chiến dịch.

+ Địa bàn nhóm dân tộc Vân Kiều, Pa Cô: sống ở vùng sâu, vùng xa, khó tiếp cận gồm các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh và Gio Linh.

+ Vùng đô thị có nhiều trẻ đối tượng vắng lai không có đăng ký thường trú: TP Đông Hà.

## **3. Dự trữ, cung ứng vắc xin Td và vật tư tiêm chủng**

### **3.1 Dự trữ nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng**

Vắc xin Td sử dụng trong chiến dịch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết cho địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ( $\geq 95\%$ ) x Hệ số sử dụng (1,3)

Số bơm kim tiêm 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ( $\geq 95\%$ ) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

Số hộp an toàn (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

*Bảng 2. Nhu cầu vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) và vật tư tiêm chủng*

TT	Tỉnh	Số đối tượng (trẻ)	Vắc xin Td (liều)	Bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml (cái)	Hộp an toàn 5 lít (cái)
1	TP Đông Hà	2.027	2.450	2.250	23
2	TX Quảng Trị	495	550	550	6

3	Vĩnh Linh	1.705	2.050	1.900	19
4	Gio Linh	1.483	1.750	1.700	17
5	Hướng Hóa	2.477	2.900	2.800	28
6	Đakrông	1.120	1.300	1.300	13
7	Cam Lộ	930	1.030	1.100	11
8	Triệu Phong	1.437	1.670	1.600	16
9	Hải Lăng	1.366	1.600	1.500	15
<b>Cộng</b>		<b>13.040</b>	<b>15.300</b>	<b>14.700</b>	<b>147</b>

### 3.2 Cung ứng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td)

Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur sẽ chủ động điều phối, vận chuyển vắc xin tới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin tới từng huyện căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi huyện. Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 01 tuần.

Tuyến huyện: Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về Trung tâm Y tế huyện để bảo quản, đồng thời tiến hành phân phối, vận chuyển và cấp phát cho các xã. Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1- 3 ngày đối với các xã xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã gần.

Tuyến xã: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin/vật tư tới các điểm tiêm trước buổi tiêm chủng.

**3.3. Hộp cấp cứu chống sốc:** Mỗi 1 điểm tiêm chủng hoặc 1 đội tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 1 hộp cấp cứu chống sốc. Theo thông tư 51/TT-BYT ngày 29/12/2017 hộp cấp cứu tối thiểu gồm có:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Phác đồ, sơ đồ xử trí cấp cứu phản vệ (Phụ lục III, Phụ lục X)	bản	01
2	Bơm kim tiêm vô khuẩn		
	- Loại 10ml	cái	02
	- Loại 5ml	cái	02
	- Loại 1ml	cái	02
	- Kim tiêm 14-16G	cái	02
3	Bông tiệt trùng tẩm cồn	gói/hộp	01
4	Dây garo	cái	02
5	Adrenalin 1mg/1ml	ống	05
6	Methylprednisolon 40mg	lọ	02
7	Diphenhydramin 10mg	ống	05
8	Nước cất 10ml	ống	03

### **3.4. Phích vắc xin và tủ lạnh**

Mỗi 1 bàn tiêm chủng hoặc 1 đội tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 2 phích vắc xin (1 để bảo quản vắc xin đang dùng, 1 để bảo quản vắc xin và dung môi chưa dùng đến).

Mỗi phích vắc xin cần phải có 4 bình tích lạnh đã làm lạnh

Lượng đá lạnh tính theo công thức = 4 kg đá/ngày/phích nếu không có bình tích lạnh.

**3.5. Các dụng cụ khác:** Khay men, bông, panh cần được dự tính theo thực tế đội/điểm tiêm chủng của địa phương.

### **3.6. Thực hiện buổi tiêm chủng**

#### **3.6.1. Bố trí nhân lực**

Nhân lực tiêm chủng chủ yếu dựa vào đội ngũ cán bộ tại địa phương, bao gồm y tế, giáo dục và các ban ngành liên quan khác. Phân công nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ tham gia thực hiện chiến dịch, trong đó các phần việc chính:

Truyền thông, thông tin và huy động xã hội chủ yếu được các ban ngành và cộng tác viên tuyến cơ sở phối hợp thực hiện.

Tổ chức điểm tiêm tại các trường tiểu học, phân công trách nhiệm cụ thể của ban giám hiệu cho giáo viên chủ nhiệm các lớp và cán bộ y tế học đường (nếu có).

Công tác chuyên môn kỹ thuật tiêm chủng và ghi chép báo cáo kết quả tiêm do nhóm cán bộ y tế chịu trách nhiệm thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát chiến dịch và hỗ trợ chỉ đạo giải quyết các vấn đề trong quá trình triển khai chiến dịch do các cán bộ đào tạo về giám sát của tuyến trên chịu trách nhiệm.

#### **3.6.2. Bố trí các điểm tiêm chủng**

Đối tượng được phân chia 2 nhóm:

- Đối tượng đang đi học lớp 3 thì điểm tiêm chủng lưu động tại trường học.
- Đối tượng không đi học, bỏ học thì điểm tiêm chủng tại trạm, điểm tiêm chủng lưu động.

Số trẻ tối đa cho mỗi điểm tiêm: Có thể tổ chức tiêm tối đa cho 100 đối tượng/1 buổi tiêm chủng.

#### **\* Điểm tiêm chủng tại Trạm y tế**

Điểm tiêm chủng phải thuận tiện, thoáng, đủ rộng để có thể bố trí được nơi đón tiếp, bàn khám phân loại, bàn tiêm và ghi chép; đảm bảo tính 1 chiều.

Nơi đón tiếp → Bàn khám, hướng dẫn → Bàn tiêm → Ghi chép và theo dõi → ra về.

Nhân lực: Tối thiểu có 3 nhân viên y tế đã được huấn luyện về kỹ năng thực hành tiêm chủng và phòng chống sốc.

Cán bộ y tế được huấn luyện đảm nhiệm việc khám phân loại, hướng dẫn chăm sóc sau tiêm, tiêm vắc xin và xử lý sốc nếu có.

Người hỗ trợ tiêm chủng: Hướng dẫn đối tượng, sắp xếp đối tượng tại điểm tiêm, ghi chép vào danh sách đối tượng.

Yêu cầu về trang bị: Bàn, ghế, vắc xin, dung môi, phích vắc xin, bơm kim tiêm 0,5 ml, hộp an toàn, hộp cấp cứu, nước đường, biểu mẫu, danh sách đối tượng....

Công việc chính tại điểm tiêm chủng:

- + Tổ chức đón tiếp.
- + Khám sàng lọc theo quy định nhằm phát hiện những trẻ thuộc diện phải chống chỉ định tiêm và hướng dẫn theo dõi, chăm sóc sau tiêm.
- + Chuẩn bị vắc xin và tiêm vắc xin cho trẻ.
- + Ghi chép sau khi tiêm cho trẻ.
- + Bỏ các bơm kim tiêm đã dùng vào hộp an toàn và thực hiện quy định hủy bơm kim tiêm an toàn.
- + Tổng hợp số liệu và báo cáo sau buổi tiêm.

\* *Điểm tiêm chủng tại Trường học*

Ban giám hiệu các trường bố trí phòng tiêm riêng đủ rộng, đủ bàn ghế thực hiện được quy trình 1 chiều, trẻ xếp hàng một để vào phòng tiêm, tiêm xong sẽ sang phòng theo dõi sau tiêm chủng có sự theo dõi của cán bộ y tế hay thầy cô giáo, sau hết 1 tổ hay 1 lớp mới cho trẻ về lớp để tránh gây mất trật tự, hay lẫn lộn giữa trẻ đã và chưa được tiêm. Tuy nhiên, điểm tiêm có thể tại lớp học nếu nhà trường không có đủ điều kiện bố trí không gian cho một điểm tiêm chủng nhưng phải tuân thủ nguyên tắc 1 chiều.

Các thầy cô giáo được phân công để tham gia tại điểm tiêm: huy động đầy đủ học sinh tiêm và phối hợp giải quyết các trường hợp cần thiết. Thầy cô đóng vai trò người hỗ trợ tiêm chủng: Hướng dẫn đối tượng, sắp xếp đối tượng tại điểm tiêm, ghi chép đối tượng.

Tổ chức điểm tiêm chủng tại trường học cần sắp xếp tương tự như ở trạm y tế:

+ Nhân lực: Tối thiểu có 3 nhân viên y tế đã được huấn luyện về kỹ năng thực hành tiêm chủng và phòng chống sốc. Gồm: Cán bộ y tế khám phân loại, tiêm vắc xin, hướng dẫn trước và sau tiêm và xử lý sốc nếu có.

+ Yêu cầu về trang bị: Bàn, ghế, vắc xin, dung môi, phích vắc xin, bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml, hộp an toàn, hộp cấp cứu, nước đường, biểu mẫu, danh sách đối tượng...

Công việc chính tại điểm tiêm chủng:

- + Tổ chức đón tiếp.
- + Khám sàng lọc theo quy định nhằm phát hiện những trẻ thuộc diện phải chống chỉ định tiêm và hướng dẫn theo dõi, chăm sóc sau tiêm.
- + Chuẩn bị vắc xin và tiêm vắc xin cho trẻ.
- + Ghi chép sau khi tiêm cho trẻ.
- + Bỏ các bơm kim tiêm đã dùng vào hộp an toàn và thực hiện quy định hủy bơm kim tiêm an toàn.

+ Tổng hợp số liệu và báo cáo sau buổi tiêm.

\* *Đội tiêm chủng lưu động tại vùng sâu, vùng xa*

Bố trí điểm tiêm chủng cho từng thôn bản xa hoặc thôn bản gần nhau vào cùng 1 điểm tiêm chủng, không nên bố trí 1 điểm tiêm chủng cho quá nhiều thôn hoặc khoảng cách từ nhà người dân đến điểm tiêm chủng quá 5 km hoặc trên 1 giờ đi bộ.

Yêu cầu về nhân lực: Tối thiểu có 2 nhân viên y tế đã được huấn luyện về kỹ năng thực hành tiêm chủng và phòng chống sốt.

+ Cán bộ y tế được huấn luyện đảm nhiệm việc khám phân loại, hướng dẫn chăm sóc sau tiêm, tiêm vắc xin và xử lý sốt nếu có.

+ Người hỗ trợ tiêm chủng: Hướng dẫn đối tượng, sắp xếp đối tượng tại điểm tiêm, ghi chép vào danh sách đối tượng.

+ Cộng tác viên/tình nguyện viên cơ sở: Giúp huy động hết các đối tượng tại địa bàn và các công việc khác phục vụ cho buổi tiêm.

### *3.6.3. Huy động đối tượng tiêm chủng*

Trên cơ sở danh sách đối tượng đã được điều tra, thực hiện viết giấy mời cho từng đối tượng gửi đến từng gia đình trước ngày chiến dịch bắt đầu từ 3-5 ngày. Giấy mời ghi rõ ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin, tránh đối tượng tập trung quá nhiều vào một giờ nhất định. Đối với điểm tiêm trong trường học gửi thông báo đến cho phụ huynh học sinh trước ngày chiến dịch bắt đầu từ 3-5 ngày.

Đối với các khu vực nguy cơ cao trước chiến dịch 1-2 ngày, các cán bộ hỗ trợ tuyến cơ sở tới địa bàn phát giấy mời, thông báo thời gian, địa điểm tiêm cho các gia đình đối tượng biết để thu xếp việc đi tiêm. Đặc biệt lưu ý huy động để tiêm cho được những đối tượng được xác định trong danh sách là bị bỏ sót chưa tiêm vắc xin.

Tại trường học, trong giai đoạn chuẩn bị chiến dịch cán bộ y tế cần phối hợp với ngành giáo dục địa phương để phổ biến hướng dẫn và cung cấp tài liệu nội dung và yêu cầu của chiến dịch tới Ban giám hiệu các trường trong địa bàn phụ trách. Nhà trường chịu trách nhiệm hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với đội tiêm chủng chọn và bố trí điểm tiêm thích hợp tại trường. Việc hướng dẫn, phổ biến các thông điệp cơ bản về chiến dịch tiêm vắc xin Uốn ván-bạch hầu cần được các giáo viên chủ nhiệm tiến hành trong giai đoạn chuẩn bị chiến dịch. Các giáo viên chủ nhiệm có vai trò quan trọng trong việc phát hiện và phối hợp với ban giám hiệu, ngành y tế xử trí kịp thời khi có những tin đồn gây ảnh hưởng tới tâm lý học sinh và hoạt động tiêm chủng chiến dịch. Trước chiến dịch 1-2 ngày, các giáo viên chủ nhiệm cần bố trí thời gian thông báo lại lần nữa về chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) và phát giấy mời cho học sinh mang về thông báo với gia đình về thời gian và địa điểm tiêm. Chú ý đảm bảo việc ghi chép đầy đủ và chính xác học sinh vắng mặt hoặc hoãn tiêm theo chỉ định của y tế ở từng lớp để phục vụ kế hoạch tiêm vét.



#### 3.6.4. Thực hiện tiêm chủng an toàn

- Bảo quản vắc xin, dung môi: Vắc xin phải được bảo quản lạnh từ 2°C đến 8°C. Thường xuyên kiểm tra đá lạnh, bình tích lạnh. Dung môi cần được giữ lạnh ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C trước khi sử dụng.

- Kỹ thuật tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td)

+ Đường tiêm: Tiêm bắp sâu.

+ Liều lượng: 0,5ml

+ Vị trí tiêm: Vùng cơ delta cánh tay.

+ Đảm bảo một bơm kim tiêm vô khuẩn cho một mũi tiêm

+ Ngay sau khi tiêm xong, bơm kim tiêm phải cho vào hộp an toàn để hủy.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng

Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP, Thông tư số 34/2018/TT-BYT và khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định 2470/QĐ-BYT.

Phòng chống sốc theo Thông tư 51/2017/TT-BYT: trang bị, nhân lực tại chỗ, hỗ trợ của hệ điều trị. Theo dõi, xử trí kịp thời phản ứng sau tiêm chủng (nếu có) bao gồm các trường hợp phản ứng nặng và cụm ca phản ứng. Trung tâm Y tế huyện cần phân công hệ điều trị có chuyên môn, kinh nghiệm về phòng chống sốc để tập huấn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, cũng như có kế hoạch bố trí cán bộ và cơ sở y tế trực cấp cứu khi cần thiết trong thời gian chiến dịch.

Cần thông báo cho gia đình là không nên để đối tượng đối khi đi tiêm. Tại điểm tiêm có thể chuẩn bị sẵn nước đường cho uống khi trẻ đến tiêm vào cuối buổi sáng hay buổi chiều.

#### 3.6.5. Tổ chức rà soát và tiêm vét

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch của từng điểm tiêm. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ đối tượng ra tiêm.

Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

### 3.6.6. Kiểm tra, giám sát

Vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) là vắc xin mới triển khai trong Tiêm chủng mở rộng do đó cần chủ động lên kế hoạch và phân công cán bộ giám sát tại các tuyến để đảm bảo mục tiêu chiến dịch.

Kiểm tra, giám sát trước chiến dịch: Giám sát công tác chuẩn bị chiến dịch bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

Kiểm tra, giám sát trong chiến dịch: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

Kiểm tra, giám sát sau chiến dịch: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

### 3.6.7. Theo dõi, báo cáo

Các địa phương triển khai cần nhập danh sách đối tượng trẻ 8 tuổi và trẻ học lớp 3, thông tin tất cả các mũi tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

Cập nhật, theo dõi kết quả triển khai để có kế hoạch đáp ứng phù hợp nhằm đạt tỷ lệ đề ra.

Thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng theo biểu mẫu quy định (*phụ lục 3, 4*) như sau:

Tuyến cơ sở thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc chiến dịch.

Trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc chiến dịch, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp và báo cáo kết quả tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn toàn tỉnh cho Sở Y tế và Văn phòng Tiêm chủng mở rộng Quốc gia và Cục Y tế dự phòng.

## IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ

**1. Kinh phí trung ương:** Đáp ứng đủ nhu cầu vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) và vật tư tiêm chủng (Bơm kim tiêm, hộp an toàn).

**2. Kinh phí địa phương:** Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng.

Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Thực hiện tổ chức hướng dẫn, dự trữ vật tư vắc xin và triển khai tiêm vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td)

tại địa phương. Xây dựng kế hoạch truyền thông về lợi ích của tiêm chủng vắc xin Td trên phương tiện thông tin đại chúng và thông báo rộng rãi trong cộng đồng để đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng cao. Kiểm tra giám sát trước, trong và sau chiến dịch tiêm vắc xin. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo qui định.

Chỉ đạo các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với các cơ sở tiêm chủng thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

Chỉ đạo Trung tâm Y tế tuyến huyện: phối hợp với các Phòng giáo dục đào tạo trên địa bàn để thống nhất kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td) và tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra, khoa học, hiệu quả và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo Phòng Giáo dục các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với ngành y tế tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối tiểu học, vận động phụ huynh đồng ý cho trẻ tham gia tiêm chủng vắc xin; bố trí địa điểm tiêm chủng tại các trường học theo đề nghị của ngành y tế.

## **3. Sở Thông tin truyền thông, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị**

Phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td).

## **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch hiệu quả, tiết kiệm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Phê duyệt kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn.

Chỉ đạo cho các UBND các xã, phường, thị trấn, các phòng ban, đơn vị, bộ phận liên quan lập danh sách đối tượng tiêm chủng theo hướng dẫn chuyên môn của ngành y tế.

Phối hợp với các đơn vị điểm tiêm chủng và đảm bảo công tác về mặt tổ chức, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiêm chủng.

Triển khai chiến dịch đảm bảo tiêm chủng theo đúng số lượng vắc xin được cấp, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

Huy động lực lượng công an, quân đội, hội phụ nữ, đoàn thanh niên phối hợp cùng tham gia trong công tác tiêm chủng.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân trên địa bàn được biết về kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin uốn ván-bạch

hầu giảm liều (Td) để người dân đưa trẻ đến tiêm chủng đầy đủ.

Trên đây là Kế hoạch Tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023; yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**

**Phụ lục 1**  
**THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỌC LỚP 3**  
**CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC<sup>(1)</sup>**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Tỉnh/TP..... Huyện.....

Xã/phường/thị trấn..... Trường.....Lớp<sup>(2)</sup>.....

TT	Họ và tên <sup>(3)</sup>	Ngày tháng năm sinh <sup>(4)</sup>	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở (thôn, xã)	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td <sup>(5)</sup>	Ghi chú <sup>(6)</sup>
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	

....., ngày tháng năm 2023

**Người lập danh sách**

**Ban Giám hiệu**  
(Ký tên, đóng dấu)

***Hướng dẫn ghi danh sách trẻ cần tiêm vắc xin Td tại Trường học***

1. Đối tượng là tất cả học sinh đang học lớp 3.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng: i) Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc ii) Tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2021-2022 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**Phụ lục 2**

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 8 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG<sup>(1)</sup>**  
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Tỉnh/TP..... Huyện.....

Xã..... Thôn/ấp/tổ<sup>(2)</sup>.....

TT	Họ và tên <sup>(3)</sup>	Ngày tháng năm sinh <sup>(4)</sup>	Họ tên bố (hoặc mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Số điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td <sup>(5)</sup>	Ghi chú <sup>(6)</sup>
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
	<b>Cộng</b>						

....., ngày tháng năm 2023

**Người lập danh sách**

**Trạm Y tế**  
 (Ký tên, đóng dấu)

***Hướng dẫn thống kê danh sách đối tượng 8 tuổi  
cần tiêm vắc xin Td tại cộng đồng***

1. Đối tượng 8 tuổi bao gồm cả nam và nữ sinh sống trên địa bàn.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2020-2021 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.



**Phụ lục 3**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

**BỘ Y TẾ****BÁO CÁO THÁNG KẾT QUẢ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2022***Từ ngày / /20... đến ngày / /20...*

Khu vực:

Tỉnh/thành phố:

Huyện/Quận/Thị

xã:

Phường/Xã:

T T	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td					Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng					
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được	Số chống chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vắng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
									Số trường hợp*	Sốt $\leq 39^{\circ}\text{C}$	Sưng, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác		
1														
2														
3														
...														
<b>Cộng</b>														
<b>Cộng dồn</b>														

(\*) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp &gt;1 triệu chứng)

**Người lập báo cáo**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm  
**Thủ trưởng cơ quan**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 4**

(Kèm theo Kế hoạch số  
Đơn vị:.....)

/KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG**  
**TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td CHO TRẺ 8 TUỔI NĂM 2023**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

**Kết quả chung:**

Tuổi	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
8 tuổi				
<8 tuổi				
>8 tuổi				
<b>Tổng</b>				
<i>Trẻ vãng lai</i>				

**Kết quả theo địa phương:**

Huyện	Số đối tượng	Kết quả triển khai					Số trẻ vãng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác	Tổng số trẻ	Tỷ lệ (%)		Thông thường	Tai biến nặng
<b>Tổng</b>									

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn: .....
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận: .....
- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: ..... Số tiêm được: ..... đạt .....%
- Lý do không tiêm chủng: .....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp:

- <50%: ..... (đơn vị)
- 50-80%: ..... (đơn vị)
- 80-<90%: ..... (đơn vị)

## II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
	..... (trường hợp)
	..... (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định	..... (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn	..... (trường hợp)
Lý do: .....	..... (trường hợp)
.....	..... (trường hợp)
.....	..... (trường hợp)

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo

- 
- 

### 2. Tổ chức thực hiện

#### 2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại ..... xã/ ..... huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng: ....., trong đó:
  - Số điểm tiêm chủng tại trạm: .....
  - Số điểm tiêm chủng tại trường học: .....
  - Số điểm tiêm chủng khác: .....

#### 2.2. Hoạt động truyền thông

##### a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức): .....
- Tuyên huyện: ...../..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã: ...../..... xã tổ chức lễ phát động

##### b. Công tác tuyên truyền

<b>Công tác thực hiện</b>	<b>Số lượt</b>
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

### 2.3. Hậu cần

#### a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:.....; Xe máy: .....; Xe đạp:.....;

Ghe: .....; Thuyền: .....; Ngựa: .....; Khác:.....

#### b. Vắc xin, vật tư tiêm chủng

<b>Vật tư, vắc xin</b>	<b>Có sẵn/ Tồn</b>	<b>Được cấp trong TCMR</b>	<b>Tự mua</b>	<b>Sử dụng*</b>	<b>Hủy</b>	<b>Tồn</b>
<b><i>Dây chuyền lạnh</i></b>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<b><i>Vắc xin, vật tư</i></b>						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

\*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

### 2.4. Kinh phí

<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Số kinh phí (đồng)</b>
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
<b>Tổng cộng</b>	

### 2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

#### a. Công tác giám sát

- Tuyên tỉnh: Số lượt giám sát: .....lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm

- Tuyên huyện: Số lượt giám sát: ..... lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm.

#### b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

<b>Cán bộ y tế</b>	<b>Lượt người</b>
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
<b>Tổng số</b>	

<b>Người tình nguyện</b>	<b>Lượt người</b>
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
<b>Tổng số</b>	

## IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

**1. Thuận lợi**

- 
- 

**2. Khó khăn**

- 
- 
- 

**V. NHẬN XÉT**

- 
- 
- 
- 

**Người tổng hợp**  
*(ký ghi rõ họ tên)*

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(ký ghi rõ họ tên)*